

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 24 -11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ,

Bà Nguyễn Thị Khuyên,

Ông Lô Quang Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số 13/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lầu A C (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 06/01/1987, tại huyện A, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã X, huyện A, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Chồng G, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị S, sinh năm: 1962; có vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1986 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/8/2020, tạm giam ngày 21/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên cử: Bà Nguyễn Thị Thương, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2020, tổ Công tác Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên phát hiện hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn về mua bán trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu

kiểm tra, hai đối tượng đã vớt lại một túi nylon màu đen và bỏ chạy. Quá trình truy bắt, tổ công tác bắt giữ được một người đàn ông tên là Lầu A C và thu giữ 01 gói nylon màu đen nghi ma túy, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa về cơ quan điều tra để điều tra làm rõ hành vi phạm theo qui định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 816/GĐ-PC09, ngày 01/9/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A C gồm: 348,43 gam chất bột màu trắng; 39,3 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018”.

Tại Bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS-P1 ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A C về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lầu A C và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lầu A C 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 347,99 gam Heroine và 38,9 gam Methamphetamine (đã trích mẫu gửi giám định); trả lại số tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho bị cáo Lầu A C bao gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lầu A C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A C.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân chỉ học hết lớp 3/10, trình độ nhận thức pháp

luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 01 - 02), và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Lầu A C khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 18/8/2020, Lầu A C đang ở nhà tại bản C, xã X, huyện A, tỉnh Điện Biên thì có Lầu A B trú tại bản N, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến rủ C đến nhà T tại xã P, huyện T để bán ma túy, B hứa bán được ma túy sẽ trả công cho C 05 triệu đồng, C đồng ý. Sau đó, B lấy 01 bánh Heroine và 02 túi Methamphetamine để vào cốp xe máy của B và chở C đến khu vực bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. B gọi điện thoại cho người mua tên là T và bảo C đi bộ đến gặp T để kiểm tra tiền. Khi gặp nhau, do C không có ma túy nên T không cho C kiểm tra tiền, C quay lại chỗ B chờ và trao đổi cho B biết. Sau đó, B đưa cho C một túi nilon bên trong có 01 bánh Heroine và 02 túi Methamphetamine để C mang đi bán cho T và cầm tiền mang về cho B. C mang ma túy đến cho T, khi hai bên đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang C còn T chạy thoát. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A C gồm: 348,43 gam Heroine và 39,3 gam Methamphetamine.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Lầu A C là nguy hiểm cho xã hội đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có hành vi mua bán 348,43 gam Heroine và 39,3 gam Methamphetamine, hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản

4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lầu A C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Đối với 347,99 gam Heroine và 38,9 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lầu A C là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, loại bàn phím, màu đen, viên đồ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt Lầu A C và các giấy tờ tùy thân: Giấy chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đều mang tên Lầu A C và số tiền 144.000đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các vấn đề liên quan khác:

Trong hồ sơ thể hiện đối tượng Lầu A B trú tại: Bản N, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã đưa ma túy cho bị cáo đi bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, Lầu A B không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên là T là người đặt mua ma túy, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của T, cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thấy rằng bị cáo là người dân tộc mông, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A C 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (Ngày 18/8/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

* *Tịch thu tiêu hủy:* 347,99 gam Heroine và 38,9 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) được niêm phong trong một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước gói niêm phong có ghi: Vật chứng còn lại vụ: Lầu A C - sinh năm 1987, trú tại: bản C, xã X, huyện A, tỉnh Điện Biên. Công an huyện T, Điện Biên bắt quả tang, thu giữ hồi 20 giờ 10 phút, ngày 18/8/2020. Trên mép dán có các chữ ký giáp lai họ tên của Lò Văn D, Lường Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị T, Lường Văn B, Lầu A C

và in hai hình dấu niêm phong của Công an huyện T, tỉnh Điện Biên bên ngoài gói niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính màu trắng.

** Trả lại bị cáo Lầu A C:*

- Một chứng minh nhân dân số: 040332662, cấp ngày 09/10/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên, mang tên Lầu A C;

- Một giấy phép lái xe số: 110060003540, cấp ngày 05/6/2017, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên, mang tên Lầu A C;

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 058654, cấp ngày 23/3/2018, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông, công an tỉnh Điện Biên mang tên Lầu A C;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, loại bàn phím, màu đen, viên đỏ, đã qua sử dụng thu giữ khi bắt Lầu A C;

- 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành đã được niêm phong trong một phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước gói niêm phong có ghi: Số tiền tạm giữ của Lầu A C - sinh năm 1987, trú tại bản C, xã X, huyện A, tỉnh Điện Biên trong quá trình bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện T ngày 18/8/2020 tại khu vực đường đi lên bãi rác thuộc bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Mặt sau của phong bì, tại mép dán có chữ ký, họ tên của: Lò Văn D, Lò Văn C, Lường Văn B, Trịnh Minh K, Lầu A C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A C.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã X (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Nam